

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN SƠN TRÀ
TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 05-02-2021

V/v: “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ TP ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đinh Bạt Hào**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Kim Thành**

Ông **Nguyễn Văn Đồi**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hương Trà** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Hương Thu** – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 227/2020/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2021, về việc: “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 227/2021/QĐST- HNGĐ ngày 10/11/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Trương Thị Kim Cúc– sinh năm 1989; Trú tại: thôn 2, xã Tiên Mỹ, huyện Tiên Sơn, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

- Bị đơn: ông Lê Văn Trai – sinh năm 1985; Trú tại: khu chung cư số 1, phòng 311, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/10/2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trương Thị Kim Cúc trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Trai kết hôn vào năm 2012, đăng ký kết hôn tại UBND phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng; hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà. Vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do ông Trai không có trách nhiệm, không quan tâm đến vợ con, thường xuyên nhậu nhẹt về gây gỗ, chửi bới, đánh đập bà. Hiện nay, bà không thể tiếp tục sống chung với ông Trai được nữa. Hai vợ chồng sống ly thân, ông Trai sống tại Đà Nẵng còn bà sống tại Tiên Phước, Quảng Nam. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Văn Trai.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung, Lê Hoàng Ngọc Bảo, sinh ngày: 31/01/2013. Khi làm đơn xin ly hôn bà có nguyện vọng nuôi con, không yêu cầu ông Trai cấp dưỡng nuôi con. Nhưng sau khi Tòa án lấy ý kiến của con, con có nguyện vọng ở với Ba ở Đà Nẵng để thuận lợi cho việc học hành nên bà cũng đồng ý giao con chung cho ông Trai nuôi dưỡng. Trong thời gian sống ly thân mặc dù bà sống ở Quảng Nam bà vẫn gửi tiền ăn học cho con hàng tháng. Nên bà đồng ý tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Sau khi nhận được đơn khởi kiện của bà Trương Thị Kim Cúc với nội dung như trên, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải. Tuy nhiên, ông Trai không có mặt. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, đồng thời những người tham gia tố tụng cũng đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51 và 56 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ các điều 35, 147, 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Trương Thị Kim Cúc đối với ông Lê Văn Trai.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Kim Cúc được ly hôn với ông Lê Văn Trai.

- Về con chung: Giao con Lê Hoàng Ngọc Bảo, sinh ngày: 31/01/2013 cho ông Lê Văn Trai trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Trương Thị Kim Cúc có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ, thời gian cấp dưỡng từ tháng 02/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không đề cập đến.

- Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, án phí cấp dưỡng nuôi con: bà Cúc phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện của bà Trương Thị Kim Cúc nộp tại Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng và Tòa án đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 28; Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn, ông Lê Văn Trai đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án

tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Văn Trai theo thủ tục chung, ông Trai phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Trương Thị Kim Cúc và ông Lê Văn Trai kết hôn vào năm 2012 đăng ký kết hôn tại UBND phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

- *Về hôn nhân:* Bà Trương Thị Kim Cúc cho rằng, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do ông Trai không có trách nhiệm, không quan tâm đến vợ con và thường xuyên nhậu nhẹt về gây sự, chửi bới, đánh đập bà. Hiện nay, bà không thể tiếp tục sống chung với ông Trai được nữa và hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trai.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã động viên bà Trương Thị Kim Cúc về tiếp tục sống chung với ông Trai để cùng nhau nuôi dạy con chung và xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng bà Cúc vẫn giữ nguyên yêu cầu kiên quyết xin được ly hôn đối với ông Trai.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã đến mức không thể hàn gắn được. Kể từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thông báo về phiên hòa giải. Tuy nhiên, ông Trai vẫn cố tình né tránh, không cung cấp lời khai, không tham gia các phiên hòa giải và đã vắng mặt hai lần liên tiếp tại phiên tòa. Điều đó chứng tỏ ông Trai không có thiện chí níu kéo mối quan hệ hôn nhân với bà Cúc. Xét mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, HĐXX xét thấy cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho bà Trương Thị Kim Cúc được ly hôn với ông Lê Văn Trai là thỏa đáng.

- *Về nuôi con chung:* Vợ chồng có 01 con chung, Lê Hoàng Ngọc Bảo, sinh ngày: 31/01/2013. Khi làm đơn xin ly hôn bà có nguyện vọng nuôi con, không yêu cầu ông Trai cấp dưỡng nuôi con. Nhưng sau khi con có nguyện vọng ở với Ba ở Đà Nẵng để việc học hành được thuận lợi nên bà cũng đồng ý giao con chung cho ông Trai nuôi dưỡng. HĐXX xét thấy việc giao con cho ai nuôi dưỡng phải đảm bảo sự phát triển về thể chất lẫn tinh thần, cũng như sự phát triển toàn diện của con. Xét điều kiện hiện nay của ông Trai có chỗ ở ổn định (Chung cư), cháu Bảo đang theo học tại trường tiểu học Hai Bà Trưng, quận Sơn Trà. Do đó không cần xáo trộn việc học hành của cháu Bảo mà tiếp tục giao cháu Bảo cho ông Trai nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của con được quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Bà Cúc tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ thời gian cấp dưỡng từ tháng 02/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, xét việc cấp dưỡng của bà Cúc là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thu nhập thực tế hiện nay của bà Cúc (mỗi tháng 4.500.000đ) nên ghi nhận sự tự nguyện này.

- *Về tài sản chung:* Không đề cập đến.

- *Về nợ chung:* Không đề cập đến.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con: Bà Trương Thị Kim Cúc phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; các điều 147, 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

- Chấp nhận đơn khởi kiện về việc: “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” của bà Trương Thị Kim Cúc đối với ông Lê Văn Trai;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Trương Thị Kim Cúc được ly hôn ông Lê Văn Trai.

2. Về nuôi con chung: Giao con Lê Hoàng Ngọc Bảo, sinh ngày: 31/01/2013 cho ông Lê Văn Trai trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Bà Trương Thị Kim Cúc có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 02/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ly hôn, các bên có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đề cập đến.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đ bà Trương Thị Kim Cúc phải chịu. Nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006374 ngày 09/11/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng.

Bà Trương Thị Kim Cúc phải chịu 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà,
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND phường Nại Hiên Đông, Quận Sơn Trà;
- Lưu hồ sơ.

Đinh Bạt Hào

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 28 tháng 11 năm 2019

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Bạt Hào

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Hồ Hải Thành

2. Bà Nguyễn Thị Kim Ngọc

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 164/2019/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" giữa:

- Nguyên đơn: bà Trần Thị Bích Trang – sinh năm 1996; Trú tại: tổ 97, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng.

- Bị đơn: ông Trần Quang Vinh – sinh năm 1995 Trú tại: tổ 93, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Ý kiến thảo luận của các thành viên Hội đồng xét xử:

- Ông Huỳnh Bá Tiến; Chấp nhận đơn kiện xin ly hôn của bà Trần Thị Bích Trang đối với ông Trần Quang Vinh.

- Ông Nguyễn Tuấn Ngọc; Chấp nhận đơn kiện xin ly hôn của bà Trần Thị Bích Trang đối với ông Trần Quang Vinh.

- Ông Đinh Bạt Hào; Chấp nhận đơn kiện xin ly hôn của bà Trần Thị Bích Trang đối với ông Trần Quang Vinh.

Sau khi thảo luận các thành viên trong Hội đồng xét xử đều thống nhất biểu quyết 3/3 và quyết định các nội dung sau:

Căn cứ vào các điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; các điều 147, 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

- Chấp nhận đơn khởi kiện về việc: “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” của Trần Thị Bích Trang đối với ông Trần Quang Vinh;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Trần Thị Bích Trang được ly hôn ông Trần Quang Vinh.

2. Về nuôi con chung: Giao con Trần Thị Anh Thư, sinh ngày 13/5/2017 cho bà Trần Thị Bích Trang trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Trần Quang Vinh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ly hôn, các bên có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đề cập đến.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đ bà Trần Thị Anh Thư phải chịu. Nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008068 ngày 30/8/2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày **28 tháng 11 năm 2019**.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND quận NHS;
- Chi cục THADS quận NHS,
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Đỗ Thế Tài